

Số: 852 /QĐ-UB

Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

"V/v: Phân bổ chỉ tiêu vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Pháp lệnh phát hành công trái xây dựng Tổ quốc ngày 27/4/1999 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 34/1999/NĐ-CP ngày 12/5/1999 của Chính phủ về việc quy định việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999;
- Căn cứ Quyết định số 50/1999/QĐ-BTC ngày 14/5/1999 của Bộ Tài chính về việc giao chỉ tiêu vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999;
- Xét đề nghị của ông Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và ông Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá;

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Giao chỉ tiêu vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999 cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố là 62.011 triệu đồng (có bản chi tiết kèm theo).

Điều II: Ban chỉ đạo triển khai thực hiện pháp lệnh phát hành công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999 thành phố có nhiệm vụ chỉ đạo các cấp, ngành, các cơ quan đơn vị và doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh phát hành công trái xây dựng Tổ quốc.

Giao Sở Tài chính - Vật giá, Kho bạc Nhà nước thành phố, Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, Cục Thuế hướng dẫn thực hiện.

Điều III: Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Pháp lệnh phát hành công trái xây dựng Tổ quốc thành phố, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Cục trưởng Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các cấp, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ TC
- TTTU, TT HĐND TP
- CT và các PCT UBND TP
- Các Ban của Đảng, đoàn thể
- Như điều III
- CPVP
- Các tổ CV
- Lưu VP

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thuận

CHỈ TIÊU VẬN ĐỘNG MUA CÔNG TRÁI XÂY DỰNG TỔ QUỐC

(Kèm theo quyết định số 852/QĐ-UB ngày 25 tháng 05 năm 1999)



1. KHU VỰC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP:

Mức huy động bình quân tối thiểu 220.000đ/biên chế.

(Chia thành 1 hoặc 2 đợt).

a) Do số biên chế của ngành giáo dục đào tạo, y tế lớn và quản lý theo ngành nên phân bổ số phát hành công trái theo ngành dọc: 4.815 triệu đồng.

1) Ngành Giáo dục (Biên chế: 17.600 người); Huy động: 3.872 triệu đồng.

2) Ngành y tế: Biên chế: 4.288 người; Huy động: 943 triệu đồng

Trong đó:

_ Khối bệnh viện tuyến 4: Biên chế: 2.704 người; Huy động 595 triệu đồng.

_ Khối bệnh viện tuyến 3 và y tế cơ sở: Biên chế: 1.584 người; Huy động: 348 triệu đồng.

b) Khu vực QLHC, các tổ chức Đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp có thu do Thành phố quản lý:

_ Quản lý nhà nước: Biên chế: 1.162 người; Huy động: 255 triệu đồng.

_ Tổ chức Đảng, đoàn thể: 594 người. Huy động: 131 triệu đồng

_ Các hội và đơn vị sự nghiệp có thu: 4.079 người. Huy động: 897 triệu đồng

(Chi tiết từng đơn vị xem biểu đính kèm)

c) Khu vực HCSN Trung ương: 500 Triệu đồng

2. KHU VỰC DÂN CƯ VÀ CÁC ĐƠN VỊ HCSN THUỘC QUẬN - HUYỆN - THỊ XÃ QUẢN LÝ.

Mức huy động bình quân tối thiểu khu vực nội thành và thị xã Đô Sơn là 22.000đ/người; Các huyện ngoại thành; 15.000đ/người. (Chia thành 1 hoặc 2 đợt)

Đơn vị	Khu vực dân cư	Khu vực HCSN	Tổng số
_ Hồng Bàng:	2.365	58	2.423
_ Lê Chân :	3.086	57	3.143
_ Ngô Quyền:	3.966	51	4.017
_ Kiến An:	1.760	42	1.802
_ Đồ Sơn:	664	36	700
_ Kiến thụy:	2.300	29	2.329
_ An hải:	3.010	38	3.048
_ Thủy Nguyên:	3.290	40	3.330
_ An lão:	1.460	32	1.492
_ Tiên Lãng:	1.985	26	2.011
_ Vĩnh Bảo:	2.520	36	2.556
_ Cát Hải:	325	31	356
Cộng:	26.731	476	27.207

3. CÁC ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG : 2.800 TRIỆU ĐỒNG

- Sở Công an (Từ Thành phố tới Xã, Phường, Thị trấn): 1.500 Triệu đồng
- Bộ tư lệnh Hải quân: 500 Triệu đồng
- Bộ chỉ huy quân sự Thành phố: 500 Triệu đồng
- Bộ đội Biên phòng: 300 Triệu đồng

4. KHU VỰC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC:

_ *Đối với tập thể các doanh nghiệp:* Căn cứ tình hình tài chính của các doanh nghiệp Nhà nước theo nguyên tắc: Chỉ các DN làm ăn có lãi năm 1998 mới được phân bổ kế hoạch mua công trái.

Mức mua tối thiểu: Đối với DNNN Trung ương: 2% số lãi năm 1998.

Đối với DNNN địa phương: khoảng 3% số lãi năm 1998.

— **Đối với cán bộ công nhân viên chức:** động viên mức mua công trái theo thu nhập bình quân của toàn khối.

1) DNNN Trung ương: 10.645 triệu đồng

Trong đó: — Tập thể doanh nghiệp: 2.859 triệu đồng.

— Cá nhân cán bộ công nhân viên: 7.786 triệu đồng.

2) DNNN Địa phương: 6.461 triệu đồng

Trong đó: — Tập thể doanh nghiệp: 1.685 triệu đồng.

— Cá nhân cán bộ công nhân viên: 4.776 triệu đồng.

Tổng mức huy động khối DNNN (1+2) là: 17.106 triệu đồng.

(Chi tiết phân bổ tới từng Doanh nghiệp xem biểu chi tiết đính kèm)

5. DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI: 250 TRIỆU ĐỒNG

**6. DOANH NGHIỆP, HỘ SXKD CÔNG THƯƠNG NGHIỆP NGOÀI QUỐC
DOANH: 8.050 TRIỆU ĐỒNG**

Tổng cộng: (1+2+3+4+5+6)= 62.011 triệu đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



CHỈ TIÊU MUA CÔNG TRÁI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Đơn vị	Biên chế	Số tiền (Tr)
Tổng số	4079	897.38
_ Hạt kiểm lâm Nhân Dân	21	4.6
_ TT nước và VSMT nông thôn	12	2.6
_ Chi cục thú y	55	12.1
_ TT khuyến nông	33	7.3
_ Chi cục bảo vệ thực vật	49	10.8
_ TT cải tạo đất fèn mặn	20	4.4
_ CCPC Bão lụt và q/ly dề điều	55	12.1
_ Công ty đường bộ	1126	247.7
_ Đoàn quản lý Đường Sông	210	46.2
_ CT Môi Trường Đô thị	1002	220.4
_ CT thoát nước	274	60.3
_ CT Điện Chiếu Sáng Công Cộng	90	19.8
_ CT Công Viên	110	24.2
_ Cty Phục Vụ MTảng	143	31.5
_ CT Công trình Đô thị	243	53.5
_ CT Công Cộng Đô Sơn	107	23.5
_ Cty Thị chính Kiến an	151	33.2
_ CCBV Nguồn lợi Thủy sản	17	3.7
_ TT Khuyến Ngư	6	1.3
_ TT giống Thủy sản	16	3.5
-Ban QL núi Voi	6	1.3
_ Đoàn Kịch	29	6.4
_ Đoàn Ca múa	35	7.7
_ Đoàn Rối	28	6.2
_ Đoàn Chèo	38	8.4
_ Đoàn Cải lương	37	8.1
_ TT Tổ chức biểu diễn		0.0
_ Bảo Tàng	21	4.6
_ Thư viện	21	4.6
_ TT Thông tin Cổ Động	16	3.5
_ TT Hoạt động hè thiếu nhi	6	1.3
_ Nhà VH trung tâm	21	4.6
_ Nhà VH thiếu nhi	55	12.1
_ Nhà VII Thanh niên	26	5.7

CHỈ TIÊU MUA CÔNG TRÁI KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHIẾ	SỐ TIỀN (TRĐ)
Tổng số	1162	255.64
- Sở Lao động TB và XII	70	15.4
- Sở Thuỷ sản	28	6.2
- HĐND thành phố	11	2.4
- Sở Nông Nghiệp và PTNT	54	11.9
- Văn phòng UBND	82	18.0
- Sở du lịch	18	4.0
- Sở Địa chính	53	11.7
- Sở công nghiệp	47	10.3
- Sở xây dựng	46	10.1
Sở Giao thông công chính	54	11.9
- Viện qui hoạch	70	15.4
- Ban thanh tra GTCC	27	5.9
- Ban Tổ chức chính quyền	38	8.4
- Sở Giáo dục đào tạo	70	15.4
- Sở Thể dục thể thao	27	5.9
- Sở Khoa học công nghệ và MT	42	9.2
- Sở Tài chính	67	14.7
- Thanh tra TP	43	9.5
- Sở kế hoạch	50	11.0
- Sở tư pháp	31	6.8
- Sở thương mại	69	15.2
- Phòng Công Chứng NN số 1	11	2.4
- Chi cục TCDL Chất lượng	37	8.1
- Sở Văn hoá thông tin	36	7.9
- Hội đồng thi đua	9	2.0
- Sở y tế	42	9.2
- Chi cục Quản lý thị trường	30	6.6

CHỈ TIÊU MUA CÔNG TRÁI KHỐI ĐOÀN THỂ VÀ CÁC HỘI

TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ	SỐ TIỀN (TRD)
Tổng số	188	41.36
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc	22	4.8
- Thành hội phụ nữ	34	7.5
- Thành đoàn thanh niên	52	11.4
- Hội đồng các HTX NQD	12	2.6
- Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật	11	2.4
- Hội nhà báo	2	0.4
- Hội luật gia	3	0.7
- Hội người mù		
- Hội nông dân	21	4.6
Liên hiệp hội khoa học	3	0.7
- Hội Cựu Chiến binh	8	1.8
- Câu lạc bộ Bạch đằng	3	0.7
- Câu lạc bộ Trung dũng quyết thắng	9	2.0
- Hội chữ thập đỏ	8	1.8